TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2025/DS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2025.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích ;

Ông Bùi Tuấn Khanh;

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại Cổ phần K1**

Địa chỉ: 40-42-44, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật cho Ngân hàng thương mại Cổ phần K1: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng giám đốc.

Ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: phó tổng giám đốc (theo quyết định ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024)

Ông Lê Trung V ủy quyền cho ông Lý Duy K, sinh năm 1996

Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô- phòng xử lý nợ tham gia tố tụng theo quyết định ủy quyền số 2734/QĐ- NHKL ngày 07/10/2024 của Trưởng phòng G. (Ông K có mặt)

- *Bị đơn*: **Anh Lê Nguyễn Nhật N**, sinh ngày 06/12/1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Anh có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023; bản tự khai ngày 20/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Lý Duy K là người đại diện của Ngân hàng trình bày như sau:*

Giữa Ngân hàng thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B, Phòng G (gọi tắt Ngân hàng) và anh Lê Nguyễn Nhật N, có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 50,000,000 đồng.

- Loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD, JCB CREDIT GOLD - KHONG TSBD

- Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Thời hạn vay: 36 tháng.

- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

- Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và khách hàng cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 16/01/202 **anh Lê Nguyễn Nhật N còn nợ ngân hàng các khoản tiền như sau:**

Đối với khoản vay của thẻ VISA CREDIT CLASSIC:

Nợ gốc là: 26.114.396

Tiền lãi phát sinh là: 15.648.794

Tiền phí phát sinh là: 9.946.450

Tổng cộng: 51.709.640

Đối với khoản vay của thẻ JCB CREDIT GOLD:

Nợ gốc là: 20.943.777

Lãi phát sinh: 12.758.155

Phí phát sinh: 8.900.025

Tổng cộng anh Lê Nguyễn Nhật N1 còn thiếu ngân hàng tạm tính đến ngày 16/01/2025 số tiền là **94.311.597 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, ba trăm mươi một nghìn, năm trăm chín muôi bảy đồng),* trong đó:

Số tiền nợ gốc là: **47.058.173**

Tiền lãi phát sinh: 28.406.949

Tiền phí phát sinh: 18.846.475

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Lê Nguyễn Nhật N trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm tính đến ngày 16/01/202 là: **94.311.597 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, ba trăm mươi một nghìn, năm trăm chín muôi bảy đồng).*

Ngân hàng K1 yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí, … kể từ ngày 17/01/2025 cho đến khi ông Lê Nguyễn Nhật N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại *Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018*.

Về chi phí tố tụng: ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ (số tiền 1.000.000 đồng)

Về án phí: yêu cầu anh Nhật N chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không thay đổi gì.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2024, bị đơn anh Lê Nguyễn Nhật N trình bày như sau:*

Anh thừa nhận có vay tiền tại ngân hàng K1 – phòng G theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 như Ngân hàng đã trình bày là đúng. Nay đồng ý còn thiếu ngân hàng số tiền nợ gốc là **47.058.173** và anh đồng ý với các khoản lãi phát sinh và phí phát sinh theo yêu cầu của ngân hàng. Anh N xin ngân hàng xem xét giảm các khoản lãi phát sinh và phí phát sinh.

Anh N yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt anh trong các buổi hòa giải và xét xử tại tòa án, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc anh Nhật N trả cho ngân hàng, số tiền là 94.311.597 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, ba trăm mươi một nghìn, năm trăm chín muôi bảy đồng),* trong đó:

Số tiền nợ gốc là: 47.058.173

Tiền lãi phát sinh: 28.406.949

Tiền phí phát sinh: 18.846.475

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018, kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/01/2025, đến khi anh N trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Nguyễn Nhật N, có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18/12/2024. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Nguyễn Nhật N, trả tiền nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 là 94.311.597 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, ba trăm mươi một nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng)*, gồm nợ gốc và lãi, phí phát sinh. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Đơn xin xác nhận cư trú ngày 12/12/2023 và ngày 22/10/2024 của Ngân hàng được Công an xã B xác nhận anh Lê Nguyễn Nhật N, có đăng ký thường trú tại ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[4]. Đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung tại phiên Tòa, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu anh Lê Nguyễn Nhật N, phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 16/01/2025 là 94.311.597 đồng, gồm nợ gốc và lãi và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 16/01/2025.

Cơ sở chứng cứ:

+ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 thể hiện thể hiện anh Lê Nguyễn Nhật N có yêu cầu cấp thẻ tín dụng cho anh với hạn mức là 50.000.000 đồng, loại thẻ VISA CREDIT CLASSIC, JCB CREDIT GOLD, mục đích: vay tiêu dùng cá nhân, Thời hạn cho vay: 36 tháng, phương thức trả nợ: theo quy định của ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế. Lãi suất thỏa thuận: theo mức lãi suất cho vay của ngân hàng T từng thời kỳ.

Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, anh N đã đồng ý ký tên xác nhận, đồng ý với các điều khoản của hợp đồng. Anh N đã nhận thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ anh N đã không thanh toán trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn và vốn đúng theo hợp đồng.

Anh N thừa nhận có giao dịch vay tiền như Ngân hàng trình bày là đúng. Lời thừa nhận này là tự nguyện, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật nêu trên.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh N đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ, gồm vốn và lãi theo thỏa thuận, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày

05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 mà hai bên ký kết. Nên nay Ngân hàng yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ lại tính đến ngày 16/01/2025 như nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định khoản 2 Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh, kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/01/2025 cho đến khi anh N trả tất nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với chi phí tố tụng: ngân hàng đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của ngân hàng nên hội đồng xét xử ghi nhận. (ngân hàng đã nộp xong số tiền này).

[8]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh N được chấp nhận, nên anh N phải có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền 94.311.597 đồng là:

94.311.597 đồng x 5% = 4.715.579 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 103; khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 254; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần K1 đối với anh Lê Nguyễn Nhật N về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

2. Buộc anh Lê Nguyễn Nhật N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần K1 *(do Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 - Chi nhánh B - Phòng G đại diện nhận)* số tiền nợ vay tính đến ngày 16/01/2025, Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018**,** số tiền là **94.311.597 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, ba trăm mươi một nghìn, năm trăm chín muôi bảy đồng)*, trong đó:

Số tiền nợ gốc là: 47.058.173

Tiền lãi phát sinh: 28.406.949

Tiền phí phát sinh: 18.846.475

3. Kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Nguyễn Nhật N còn phải có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 20017277000120 ngày 05/10/2017 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0013/18/TC/0301-03095 ngày 13/09/2018 mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Nguyễn Nhật N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Anh Lê Nguyễn Nhật N phải chịu là 4.715.579 đồng (bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

4.2. Ngân hàng thương mại Cổ phần K1 *(do Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 - Chi nhánh B - Phòng G đại diện nhận)* được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.616.283 đồng (một triệu sáu trăm mười sáu nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0005725 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Lê Nguyễn Nhật N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quốc Hiếu